

**Lưu ý:** Nên giảm liều nếu thuốc gây ra ỉa chảy - nếu cần có thể uống với một thuốc bao che niêm mạc dạ dày- Chưa ghi nhận thấy tác hại với bào thai ở súc vật thí nghiệm.

**Không nên dùng cho người nuôi cún bú.**  
Có thể bị đau dạ dày, ỉa chảy, biểu hiện dị ứng da.

### Thiotic acid

**Dạng thuốc:** Viên bọc đường 25mg, ống tiêm 2ml/10ml và 5ml/25mg.

**Tác dụng:** Là một coenzym tham gia vào chuyển hóa glucid và lipid nên có tác dụng ngăn cản hiện tượng vữa xơ mạch và giải độc cho cơ thể. Bảo vệ gan.

**Chỉ định:** Phòng và điều trị chứng xơ động mạch vành và não, viêm gan mạn, ngộ độc do kim loại, acid cyanhydric

**Liều dùng:** Người lớn, ngày uống 2-4 lần, mỗi lần 25mg, sau bữa ăn. Đợt dùng 20-30 ngày. Tiêm dưới da, bắp thịt hoặc tĩnh mạch : ngày từ 2ml đến 5ml

**Chống chỉ định:** Viêm dạ dày cấp, loét dạ dày.

### Thiophen

*Thiupon (Pháp)*

**Dạng thuốc:** Ống 2ml để làm khí dung chứa 400mg dầu thiophenic ở 12% lưu huỳnh trong dầu oliu trung tính. Nang chứa 30mg dầu thiophenic kẻ trên, kèm 70mg dầu lạc trong tá dược có gelatin, glycerol, sorbitol và nước tinh chế.

**Tác dụng:** Kích thích dinh dưỡng niêm mạc đường hô hấp. Sát khuẩn.

**Chỉ định:** Viêm mạn ở đường hô hấp trên như viêm mũi, viêm mũi-họng.

**Liều dùng:** Dùng 1 ống để làm khí dung mũi 1 lần. Ngày uống 3-4 viên, nuốt không nhai viên thuốc.

**Chống chỉ định:** Mẫn cảm với lưu huỳnh.

### Thiopheol (Pháp)

**Dạng thuốc:** Thuốc đạn người lớn/trẻ em:

Thiophen	0,1/0,02g
Lưu huỳnh thể keo	0,006/0,001g
Eucalyptol	0,05/0,01g
Ca pantothenat	0,20/0,04g

**Chỉ định:** Viêm mũi, viêm xoang, viêm thanh

quản, viêm hầu, viêm tai, viêm phế quản cấp mạn tính.

Biến chứng cúm, hô hấp, nhiễm khuẩn. Phòng bệnh sau phẫu thuật.

**Liều dùng:** Đợt 2 thuốc đạn/24 giờ

**Chống chỉ định:** Trẻ dưới 30 tháng.

**Lưu ý:** Còn có dạng thuốc Thiopheol viên, có Lithium thiophen 2 carboxylat, 0,2g. Tránh dùng cho người bệnh đang dùng thuốc lithium khác

### Thiupon (Pháp)

**Dạng thuốc:** Dầu Thiophen 12% lưu huỳnh.

Ống tiêm 2 ml có 0,40g -viên hoàn 0,03g

**Tác dụng:** Dầu Thiophen thiên nhiên.

**Chỉ định:** Cơ thể thiếu lưu huỳnh, thường bị các bệnh đường hô hấp. Sát khuẩn phổi, long đờm, giảm tiết dịch phế quản, thấp khớp, bệnh phụ khoa, bệnh da.

**Liều dùng:** Tiêm bắp thịt cách 2 ngày 1 ống. Phun mũi mỗi lần 1 ống - uống 3-6viên/ngày.

### Thiosedal

**Dạng thuốc:** Sirô lọ 150ml/viên có:

Codethylin HCl	0,15/0,005g
Cao Jusquiam	0,075/0,0075g
Sulfogaiaccol	3/0,1g

**Chỉ định:** Ho

**Liều dùng:** Chỉ dùng vài ngày- Người lớn uống mỗi lần 10ml, 3-4 lần/ngày hay mỗi lần 2viên, 3-4lần/ngày. Trẻ từ 30tháng -8 tuổi : 0,3mg/kg/24giờ tức là mỗi lần 1/2 thìa cà phê, 2 lần/ngày. Trẻ từ 8-12 tuổi : 0,6mg/kg/ngày, uống 3-4 lần, chia đều trong ngày. Trẻ từ 12-15 tuổi : 0,6mg/kg/ngày, tức 4-6 thìa cà phê mỗi lần, 3-4 lần/ngày.

**Chống chỉ định:** Hén suyễn- suy hô hấp-glôcôm góc đóng. - bị đái do rối loạn niệu đạo-tuyến tiền liệt- trẻ dưới 30 tháng.

**Lưu ý:** Người già cần giảm liều. Thuốc gây buồn ngủ - Kiêng rượu khi dùng thuốc- Tránh dùng có thai 3 tháng đầu, người đang nuôi con bú. Có thể có tác dụng phụ : chóng mặt, buồn nôn, nôn, co thắt phế quản.

### Thirial (Pháp)

**Dạng thuốc:** Nang chứa

Cao khô tỏi (4% alliin)	138mg
Bột tỏi	46mg